

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Bãi bỏ thủ tục hành chính (số thứ tự 7, 10, 17 lĩnh vực đất đai tại Mục I; số thứ tự 1, 2, 3, 9, 10, 14 lĩnh vực đất đai Mục II Phần A; số thứ tự 6 Mục I và số thứ tự 1, 2, 3 lĩnh vực đất đai Mục II phần B) ban hành kèm theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập); bãi bỏ nội dung các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Lâm Đồng: số 1254/QĐ-UBND ngày 10/9/2025, số 1919/QĐ-UBND ngày 31/10/2025, số 535/QĐ-UBND ngày 07/02/2026.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (34 TTHC)		
1	1.013994	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về quy định trình tự TTHC về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2	1.013993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
3	1.013995	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
4.	1.013992	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
5	1.013988	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
6	1.013980	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
7	1.013977	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
8	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
9	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
10	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
11	1.013833	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
12	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
13	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
14	1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
15	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa.	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
16	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
17	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
18.	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
19.	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
20	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
21	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
22	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
23	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
24	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
25	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
26	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
27	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
28	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
29	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
30	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
31	1.014423	Đăng ký tách thửa, hợp thửa đất đồng thời với chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cá nhân	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
32	1.014424	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đồng thời với nhận thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
33	1.014425	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đồng thời với nhận thừa kế, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
34	1.014426	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đồng thời với xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
II	Thủ tục hành chính cấp xã (14 TTHC)		
1	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
2	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
3	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
4	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
5	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
6	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
7	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
8	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
9	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
10	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
11	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND
12	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
13	1.014284	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
14	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	-Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; -Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND.
